TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN BÌNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2023/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng A

Trụ sở: B đường B1, phường B2 , Quận G, Thành phố C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà T – Phó Giám đốc Trung tâm thẻ S là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 1159/2020/GUQ-PL ngày 05 tháng 5 năm 2020).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông M; trú tại: C khu phố C1, phường C2, thành phố H, tỉnh D là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 190/2021/UQ-TTT ngày 29 tháng 3 năm 2021).

Bị đơn: Bà N, sinh năm: 1976

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: E đường E1, Phường E2, quận Y, Thành phố C

Chỗ ở hiện nay: P đường P1, Phường P2, quận Y, Thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng A và bà N thỏa thuận thống nhất chấm dứt Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 27-3-2007 ký giữa Ngân hàng A với bà N.

2.2. Bà N có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng A số tiền nợ gốc 14.245.890đ (mười bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm ngàn tám trăm chín mươi) đồng và khoản tiền nợ lãi quá hạn là 22.312.498đ (hai mươi hai triệu ba trăm

mười hai ngàn bốn trăm chín mươi tám) đồng; tổng cộng là 36.558.388đ (ba mươi sáu triệu năm trăm năm mươi tám ngàn ba trăm tám mươi tám) đồng phát sinh từ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 27-3-2007. Thực hiện một lần vào ngày 30/10/2023.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày lập biên bản hòa giải thành ngày 26/4/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 913.960đ (chín trăm mười ba ngàn chín trăm sáu mươi) đồng, bà N tự nguyện chịu. Bà T chưa nộp án phí.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền 595.800đ (năm trăm chín mươi lăm ngàn tám trăm) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0030931 ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính